**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 4** *(Từ 25.9.2023 – 29.9.2024)*

**Cách ngôn*:******“Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *25/09/2023* | **Sáng** | 1 | HĐTT | Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu sản phẩm của các câu lạc bộ |
| 2 | Toán | Luyện tập chung (T2) |
| 3 | Tiếng Việt | Bài 7: Mùa hè lấp lánh (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Bài 7: Mùa hè lấp lánh (Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**  *26/09/2023* | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 8. Luyện tập chung (T2) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 7: Mùa hè lấp lánh (Tiết 3) |
| 3 | L. T.Việt | Ôn luyện tuần 4 |
| 4 | HĐTT | HĐGDTCĐ: Đọc sách theo sở thích |
| **Chiều** | 1 | L. Toán | Ôn luyện tuần 4 |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Tư**  *27/09/2023* | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | Bài 8: Tạm biệt mùa hè (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 8: Tạm biệt mùa hè (Tiết 2) |
| 3 | Tin và CN | Sử dụng đèn học ( Tiết 2 ) |
| 4 | Toán | Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T1) |
| **Năm**  *28/09/2023* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | Toán | Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T2) |
| 4 | Tiếng Việt | Bài 8: Tạm biệt mùa hè (Tiết 3) |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Sáu**  *29/09/2023* | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bài 8: Tạm biệt mùa hè (Tiết 4) |
| 3 | CSM | Chăm sóc mắt |
| 4 | HĐTN | Sinh hoạt theo chủ đề: Danh mục sách theo sở thích. |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

Thứ hai ngày 25 tháng 9 năm 2023

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CỦA CÁC CÂU LẠC BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giới thiệu và nêu được một số các câu lạc bộ nơi mình sinh sống.

- Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống.

- Yêu cái đẹp, gìn giữ các nét đẹp của câu lạc bộ. Tự hào và bảo vệ những câu lạc bộ có ở địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên:Bài giảng điện tử

- Học sinh:SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: (15 - 16’)**  *\*Khởi động:*  - GV yêu cầu HS khởi động hát  *\*Kết nối*  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  **\*HĐ 1:** Giới thiệu một số sản phẩm của các câu lạc bộ  - GV chiếu 1 số video câu lạc bộ vẽ tranh  - GV hỏi:  + Các bạn thể hiện các bức tranh như thế nào?  + Các bức tranh được thực hiện theo chủ đề nào?  - GV chiếu 1 số video câu lạc bộ nặn gốm  + Các bạn trong video đã nặn những đồ vật nào?  + Để làm ra các sản phẩm các bạn đã sử dụng những nguyên liệu nào?  + Để làm ra các sản phẩm đẹp chúng ta phải như thế nào?  \*GV kết luận: *Có rất nhiều sản phẩm của các câu lạc bộ. Chúng ta cần phải học tập và muốn làm ra những sản phẩm đẹp cần phải kiên trì, sáng tạo,…*  ***\* HĐ2:*** *Làm sản phẩm*  - GV kiểm tra đồ dùng của các nhóm.  - GV nhận xét.  - Yêu cầu hs thực hiện theo nhóm 4 trong 2’. Tự làm những sản phẩm mà e thích.  - GV phát giấy A3 yêu cầu các nhóm dán các sp. Đại diện các nhóm lên bảng trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương những sản phẩm đẹp.  **\*Củng cố - dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS tập trung trật tự trên sân  - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - Quan sát  + Đẹp, …  + Ngôi nhà mơ ước  + cái bát, lọ hoa  + đất sét, bàn xoay,…  + khéo léo, chăm chỉ, sáng tạo,…  - Lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thực hiện theo nhóm 4 trong 2’.  + Làm ví, quạt, …  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

……………………………………………………………………………………………………

..….…………………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ**

**Bài 7: MÙA HÈ LẤP LÁNH (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Mùa hè lấp lánh”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật qua giọng đọc vui vẻ, thiết tha.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian cụ thể.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Bài thơ thể hiện vẻ đẹp của mùa hè với ông mặt trời thức dậy sớm hơn, ánh nắng dường như chứa chan hơn, cỏ cây tươi thắm hơn; bài thơ cũng thể hiện sự hồn nhiên, vui sướng của bạn nhỏ khi mùa hè đến.

- Kể lại được câu chuyện *Chó đốm con và mặt trời*. Hiểu được quy luật đơn giản về địa lý: Mặt trời mọc ở đằng đông, lặn đằng tây.

- Biết chia sẻ với người thân suy nghĩ của mình về câu chuyện *Chó đốm con và mặt trời*, và những thông tin về hiện tượng mặt trời mọc và lặn.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

*\* Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

*\* Năng lực đặc thù*

- Năng lực ngôn ngữ: Qua HĐ đọc, trả lời các câu hỏi, kể chuyện.

- Năng lực văn học: Qua hiểu nội dung bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Bài giảng PP

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động: (3-5p)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Những chú ve yêu đời*  - Trong bài hát vừa rồi có nhắc đến mùa nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *\*Kết nối bài mới*: Có một bài thơ nói về niềm vui sướng của một bạn nhỏ khi hè tới. Trong mắt bạn ấy, mùa hè hiện ra thật đẹp, thật rực rỡ. Chúng mình hãy cùng nhau cảm nhận mùa hè của bạn nhỏ qua bài thơ *Mùa hè lấp lánh* của tác giả Nguyễn Quỳnh Mai nhé!  **2. HĐ khám phá (33-35p)**  **2.1. HĐ Đọc văn bản.**  *a) GV đọc mẫu toàn bài*: Giọng đọc thể hiện niềm thiết tha, vui sướng, háo hức khi mùa hè đến.  \* *GV HD HS đọc nối tiếp khổ thơ*  - GV HD chia đoạn: 4 Khổ thơ tương ứng với 4 đoạn  + Khổ 1: Buổi sáng mùa hè  + Khổ 2: Tác dụng của nắng hè  + Khổ 3: Vẻ đẹp của ông mặt trời trong buổi chiều mùa hè  + Khổ 4: Niềm vui của tuổi thơ trong ngày hè.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1  - Lắng nghe, ghi lại lên bảng những từ có HS đọc sai.  - ? Ngoài những từ ngữ trên bảng, trong bài đọc, có từ ngữ nào em cảm thấy khó đọc?  - Y/c HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  + HD Ngắt nghỉ theo đúng từng dòng thơ.  - Y/c HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 kết hợp giải nghĩa từ: bất tận, đủng đỉnh  *\*Luyện đọc theo nhóm*  - YC HS luyện đọc theo nhóm 4  - NX, tuyên dương  ***\**** *Đọc toàn bài*  - HD đọc cả bài: Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  - Gọi HS đọc toàn bài.  **TIẾT 2**  **2.2. HĐ Trả lời câu hỏi. (15-17p)**  - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - Y/c HS đọc thầm toàn bài và các câu hỏi.  + Câu 1: Mặt trời mùa hè có gì lạ?  - GV NX, chốt:Mặt trời mùa hè có điều lạ là thức dậy sớm và đi ngủ muộn (mọc sớm và lặn muộn)  + Câu 2: Nắng mùa hè mang đến những lợi ích gì?  ? Đối với cây  ? Đối với hoa lá  ? Đối với bạn nhỏ  - GV NX, chốt: Nắng hè có những lợi ích sau: Làm cho cây chóng lớn; Làm cho hoa lá thêm màu; Cho mình chơi được lâu hơn.  - Câu hỏi mở rộng: Vì sao mùa hè có những lợi ích như vậy?  + Câu 3: Ngày của mùa hè có gì đặc biệt?  - GV NX, chốt: Ngày mùa hè có điểm đặc biệt là rất dài. Chi tiết đó cho thấy ông mặt trời dậy rất sớm và đi ngủ muộn.  *\*Liên hệ với đặc điểm của ngày mùa đông: Ngày ngắn đêm dài (trái ngược với mùa hè).*  + Câu 4: Vì sao bạn nhỏ thấy “mùa hè thật sung sướng”?  - GV NX, chốt: Bạn nhỏ thấy mùa hè thật sung sướng vì có nắng, có kem, có gió êm, có ngày dài.  + Câu 5: Theo em hình ảnh “ngày dài lấp lánh” chỉ điều gì?  ***- Mở rộng:*** Nắng hè oi ả, gay gắt, nhất là vào giữa trưa nên có thể làm chúng ta bị nóng rát da hoặc say nắng… Do đó, khi ra ngoài con cần chú ý điều gì?  *- KNS: Nếu không quá cần thiết thì chúng ta nên hạn chế ra ngoài vào thời điểm nắng gắt, nếu cần thiết ra ngoài thì phải sử dụng mũ, nón, đeo kính, bôi kem chống nắng….*  - GV mời HS nêu nội dung bài.  => GV Chốt ND: ***Bài thơ thể hiện vẻ đẹp của mùa hè với ông mặt trời thức dậy sớm hơn, ánh nắng dường như chứa chan hơn, cỏ cây tươi thắm hơn; bài thơ cũng thể hiện sự hồn nhiên, vui sướng của bạn nhỏ khi mùa hè đến.***  => GV nhận xét, chuyển ý.  **2.3. HĐ Luyện đọc lại. (5-7p)**  - GV hướng dẫn đọc diễn cảm cả bài: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng.  - GV đọc mẫu toàn bài  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn  - Gọi HS đọc cả bài.  - NX, khen ngợi HS.  **3. HĐ Nói và nghe: Kể chuyện *Chó đốm con và mặt trời* (14-16p)**  3.1. Hoạt động 3: Nghe kể chuyện *Chó đốm con và mặt trời.*  - GV nói lời dẫn: Bài Mùa hè lấp lánh có nói tới hiện tượng mặt trời mọc từ sáng sớm và lặn khi chiều muộn, do vậy mùa hè có ngày dài và đêm ngắn. Câu chuyện sau đây cũng nói tới hiện tượng mặt trời mọc và lặn, hiện tượng này làm cho chú chó đốm vô cùng băn khoăn. Chúng mình hãy nghe và giải thích cho chó đốm nhé!  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và đọc các câu hỏi dưới tranh    - GV kể chuyện:  + Lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện  + Lần 2: Vừa kể vừa dừng lại đặt câu hỏi ở những đoạn tương ứng với các câu hỏi trong tranh, khích lệ HS nhớ chi tiết câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.  - GV gọi đại diện nhóm trả lời  + Tranh 1: Chó đốm con nhìn thấy mặt trời mọc ở đâu?  + Tranh 2: Chó đốm con nhìn thấy mặt trời lặn ở đâu?  + Tranh 3: Chó đốm con nghĩ gì?  + Tranh 4: Điều gì làm chó đốm con ngạc nhiên?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể lại toàn bộ câu chuyện**  - GV gọi HS kể nối tiếp câu chuyện  - GV gọi HS kể toàn bộ câu chuyện  + Em có thể giải thích được cho chó đốm về hiện tượng này không?  - GV nhận xét, tuyên dương.  => KL: Ta tưởng trái đất đứng yên, mặt trời di chuyển. Nhưng thực chất là trái đất quay quanh mặt trời, tạo nên hiện tượng ngày và đêm. Chỗ hướng về mặt trời là ban ngày, chỗ bị che khuất là ban đêm. Con người không cảm nhận được trái đất đang chuyển động mà tưởng mặt trời chuyển động mà tưởng mặt trời chuyển động.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (3-5p)**  + Cho HS quan sát video cảnh một số cảnh sinh hoạt hè của các bạn nhỏ.  + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong video nghỉ hè làm gì?  + Việc làm đó có vui không? Có an toàn không?- Nhắc nhở các em tham khi nghỉ hè cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn như phòng tránh điện, phòng tránh đuối nước,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Dặn dò chuẩn bị cho bài học sau. | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HS trả lời: Mùa hè  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - Hs lắng nghe.  - HS đọc thầm, xác định đoạn  - HS đọc nối tiếp đoạn.  ... kì lạ, đủng đỉnh, sung sướng…  - HS đọc nối tiếp lần 2.  - HS đọc nối tiếp lần 3.  + bất tận: (dài) không có kết thúc.  + đủng đỉnh: thong thả, không vội vả.   * HS luyện đọc nhóm 4. * Các nhóm đọc cho cả lớp nghe.   - 2- 3 HS đọc - NX  - 1 HS đọc  + Khổ thơ 1: Mặt trời ưa dậy sớm  + Khổ thơ 3: Mặt trời mải dong chơi, đủng đỉnh mãi chưa lặn.  - HS nhận xét, bổ sung   * Thảo luận Nhóm đôi trả lời câu 2:   + Nắng hè làm cho cây chóng lớn vì cây rất cần ánh nắng để phát triển.  + Nắng hè cho mình chơi được lâu hơn vì còn nắng là trời còn sáng, trời còn sáng là chúng mình còn có thể chơi thêm.  + Hoặc có thể nêu ý kiến khác...  - HS chia sẻ, nêu theo hiểu biết của mình.  + Ngày mùa hè rất dài.  .  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe, ghi nhớ   * Hình ảnh ngày dài lấp lánh thể hiện mùa hè rực rỡ với nắng vàng chiếu long lanh. + Đó là một mùa hè đẹp như trong mơ.. * Đội mũ, mang khẩu trang, áo khoác, kính mát... * HS nêu nội dung.   - Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 số Hs luyện đọc nối tiếp đoạn.  - 1-2 HS đọc lại cả bài.  - Nhận xét bạn đọc  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS chú ý lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện 2 -3 nhóm trả lời  + Mặt trời mọc từ chân núi phía đông.  + Mặt trời lặn xuống dòng sông phía tây.  + Chó đốm nghĩ rằng mặt trời có hai cái nhà: một cái ở chân núi phía đông và một cái ở dòng sông phía tây.  + Mặt trời vẫn cứ mọc đằng đông, trong khi chó đốm đang chờ mặt trời mọc ở đằng tây.  - HS khác nx, chia sẻ bổ sung  - HS kể nối tiếp câu chuyện  - HS kể toàn bộ câu chuyện  - HS trả lời  - HS khác trình bày, nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiêt 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:** - Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học; thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia với (cho) 1.

**2. Phẩm chất**

Phát triển PC: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

3**. Năng lực**

*\* Năng lực chung*

- HS được rèn luyện NL tự học, hợp tác giải quyết vấn đề.

\**Năng lực đặc thù*

- Năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề: Qua BT 4

- NL giao tiếp toán học: Qua cách trình bày bài tập, trả lời các câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:** - GV: bài giảng PowerPoint.

- HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động: (3p):** HS hát.  **2. Luyện tập (35p)**  **Bài 1:** - Gọi HS đọc nội dung bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS nhận xét kết quả khi nhân một số với 1 và phép chia một số cho 1.  - KL: *\*Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó. Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.*  **Bài 2:**  **-** Gọi HS đọc nội dung bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV nhận xét.  - YC HS nêu nhận xét kết quả phép nhân 1 nhân với một số.  - KL: *\*Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.*  **Bài 3:**  **-** Gọi HS đọc nội dung bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức cả lớp chơi *“Vượt chướng ngại vật” (Kèm PP)*  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Trao đổi trong nhóm đôi tìm cách làm? -  a, GV cho HS làm.  -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  b, GV cho HS quan sát để nhận ra quy luật của tháp số.  -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp*\* Củng cố - dặn dò: (2p)*Qua bài em nắm được kiến thức nào?  - Chuẩn bị tiết sau kiểm tra. | **Bài 1: Tính nhẩm**  a, 2 × 1 = 2 3 × 1 = 3 4 × 1 = 4 5 × 1 =5  b, 2 : 1 = 2 3 : 1 = 3 4 : 1 = 4 5 : 1 = 5  **-** Cá nhân làm bài vào vở; 2 HS lên bảng  *\*Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó*  *\*Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó*  **Bài 2: Tính (theo mẫu)**  **Mẫu: 1× 2 = ?**  **1 × 2 = 1 + 1 = 2**  **1 × 2 = 2**  **-** Cá nhân làm bài vào vở; 2 HS lên bảng  1 × 3 = 3 1 × 4 = 4  1 × 6 = 6 1 × 5 = 5  *\*Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.*  **Bài 3: Số?**   * Chơi cá nhân theo dãy bàn   3 × 7 = 21 5 : 1 = 5 4 × 4 = 16 14 : 2=7  5 × 3 = 15 2 × 6 = 12 6 : 3 = 2 1 × 9 = 9  12 : 4 = 3 4 × 6 = 24 20 : 5 = 4 6 × 1 = 6  ***Bài 4: Số?***  2  a) 4 × = 8  4  12 : = 3    6  3 × = 18  5  25 : = 5    b) |

Thứ ba ngày 26 tháng 9 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ**

**BÀI 7: MÙA HÈ LẤP LÁNH**

**Tiết 3: Nghe – viết: Mùa hè lấp lánh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Nghe - viết đúng chính tả theo yêu cầu; trình bày đúng hình thức đoạn thơ, bài thơ.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ch/tr hoặc v/d.*

**2. Phẩm chất** - Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, yêu tiếng Việt, chữ Việt.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

- Phát triển năng lực quan sát, ghi nhớ, giao tiếp, giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực thẩm mỹ.

\**Năng lực đặc thù*

*-* Phát triển năng lực ngôn ngữ: Viết đúng chính tả, làm đúng các bài tập chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC** - GV: Bài giảng PP

- HS: SGK, vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3’)**  Gv cho HS chơi trò chơi **“Ai nhanh, Ai đúng”** điền từ còn thiếu hoàn thiện các câu thơ (*Câu thơ trong bài thơ “Mùa hè lấp lánh”)*  - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới.  **2. HĐ khám phá**  **2.1. HD viết chính tả (10’)**  - GV đọc đoạn nghe – viết  *- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:*  + Ngày của mùa hè có gì đặc biệt?  *- HD HS phát hiện các hiện tượng chính tả:*  + Bài viết gồm mấy khổ thơ?  + Những chữ cái nào viết hoa?  + Những chữ nào dễ viết sai?  - HD HS thực hành luyện viết vào bảng con.  - Khi trình bày bài chính tả, chúng ta trình bày như thế nào để bài chính tả đẹp?  **2.2. HĐ thực hành**  *a/ Nghe – viết (15p)*  - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải để HS viết.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV NX một số bài của HS.  - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.  *b. Bài tập chính tả (7’)*  ***Bài 2:***  - HDHS nắm vững yêu cầu bài  - Tổ chức lớp chơi trò chơi *“Ai nhanh hơn”*  - GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).  - GV chốt đáp án đúng, giải nghĩa một số từ.  ***Bài 3a:***  - GV hướng dẫn, yêu cầu HS làm VBT.  - GV hướng dẫn chữa bài.  - GV chốt đáp án đúng, nói về nội dung đoạn văn trong bài.  *\* Củng cố - dặn dò (3p)*  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS thi nêu từ để hoàn thiện câu thơ thật nhanh khi cô vừa đưa ra yêu cầu.  - HS nghe, ghi vở  - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS – ba khổ đầu bài thơ).  - HS trả lời  - 3 khổ thơ.  - Những chữ cái đầu mỗi dòng thơ.  - HS trả lời.  - Lùi vào 3 ô vở. Cách 1 dòng giữa các khổ thơ.  - HS nghe, viết bài vào vở ô li.  - HS nghe và soát lỗi:  + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).  + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).  - HS quan sát bài viết đẹp của bạn.  - HS đọc nội dung bài tập.  - HS xác định yêu cầu bài  - HS làm bài tập theo nhóm đôi (1p)  - 2 đội (mỗi đội 6 bạn) lên bảng thi nối từ:  + Chung thủy, chung cư  + Trung thành, trung thực, trung bình, trung tâm.  - HS nhận xét.  - HS đọc thành tiếng các từ đã tìm được  - HS đọc nội dung bài tập.  - HS làm bài vào VBT; 1 HS lên bảng.  - HS lần lượt chữa bài trên bảng phụ.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 08: LUYỆN TẬP CHUNG (T3) – Trang 38**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân , phép chia có số 0.

- Tính độ dài đường gấp khúc dựa vào phép nhân.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân đã học.

**2. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực:**

*\*Năng lực chung:*

- Năng lực tự học, tự chủ, hợp tác.

*\*Năng lực đặc thù*

- NL giao tiếp toán học: Qua trả lời các câu hỏi, trình bày bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua BT 4.

- Năng lực lập luận, tư duy toán học: Qua BT 3, 4

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** 3p  - GV gọi HS lên bảng làm bài để khởi động bài học.  4 x = 12 12 : = 6  3 x = 15 25 : = 5  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nêu kết quả  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***: 34p*  **Bài 1.(Làm việc cá nhân) Tính( theo mẫu)**  - GV cho HS nêu yêu cầu và đọc mẫu  - GV cho làm vở.  a) 0 x 3 =; 0 x 4 =; 0 x 5 =  b) 0 x 6= 0 x 7= 0 x 8 = 0 x 9 =  0 : 6 = 0 : 7 = 0 : 8 = 0 : 9 =  -HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - YC HS nhận xét phép nhân, phép chia số 0 cho một số?  - GVKL: Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0  Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả?**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán có lời văn.**  **-** GV cho HS đọc đề toán,  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - YC HS thảo luận nhóm đôi (1p) tìm cách giải  - GV cho HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Tính độ dài đường gấp khúc ABCDE**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách tính độ dài đường gấp khúc ABCDE.  *\* HDHS đường gấp khúcABCDE có 4 đoạn thẳng có cùng độ dài là 3 cm vậy ta nên làm phép tính gì?*  - GV cho làm vở.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở.    - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu và đọc mẫu  - HS làm việc cá nhân.  a) 0 x 3 =0 ; 0 x 4 =0 ;0 x 5 =0  b) 0 x 6= 0 0 x 7= 0  0 x 8 = 0 0 x 9 = 0  0 : 6 = 0 0 : 7 = 0  0 : 8 = 0 0 : 9 = 0  *\*Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0*  *\*Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0*  ­­  - HS nêu yêu cầu  - Nhóm đôi (2p) làm BT  - HS làm vào phiếu.  - HS nêu kết quả    - HS đọc đề trả câu hỏi  - HS làm vào vở.  - 1 HS lên bảng giải  *Bài giải:*  *Số quyển vở tổ một góp được là:*  *5 x 8 = 40(quyển vở)*  *Đáp số: 40 quyển vở*  - HS nêu yêu cầu  - Làm việc nhóm đôi (2p)  - HS làm vào vở.  Bài giải:  Độ dài đường gấp khúcABCDE là:  3 x 4 = 12(cm)  Đáp số: 12 cm  - HS nêu yêu cầu |
| **3. Vận dụng. 3p**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi *“Mèo bắt chuột”*. Thực hiện tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học  3 x 2 = 4 x 3 =  6 : 3 = 12: 3 =  6 : 2 = 12 : 4 =  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy** *(Nếu có)*

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN**

**Ôn luyện tuần 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức –-Kĩ năng**

- Củng cố cách thực hiện tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân , phép chia có số 0.

- Củng cố cách tính độ dài đường gấp khúc dựa vào phép nhân.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân đã học.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- VBT và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động(3p)**  - HS làm bảng con để khởi động bài học.  2 x = 12 12 : = 6  1 x = 5 25 : = 5  - GV Nhận xét, tuyên dương.  \**Kết nối bài mới*  **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành. (32p)**  **Bài 1.(Làm việc cá nhân) Tính( theo mẫu)**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV cho làm vở bài tập  - Cho HS nêu kết quả  H: Em có nhận xét gì về thừa số thứ nhất, thừa  số thứ hai, tích của 3 phép nhân?  H: Vậy 0 nhân với 1 số cho kết quả là bao nhiêu?  *🡺 Gv chốt:*  *Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0*  *Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0*  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Nối 2 phép tính có cùng kết quả?**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - Cho làm nhóm 2 (2p), các nhóm làm việc vào vbt.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán có lời văn.**  **-** GV cho HS đọc đề toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - YC HS thảo luận nhóm đôi (1p) tìm cách giải  - GV cho HS làm bài vào vbt, 1 HS lên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc cá nhân) Tính độ dài đường gấp khúc ABCDE**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV gợi ý cho HS đường gấp khúcABCDE có 4 đoạn thẳng có cùng độ dài là 4 cm vậy ta nên làm phép tính gì?  - GV cho làm vbt  - YCHS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt: Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?*  **Bài 5. (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào vbt.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. Vận dụng. (3p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi hái hoa. Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia với 0:  0 x 2 = 0 x 3 =  0 : 3 = 0: 3 =  - Nhận xét, tuyên dương | - HS làm bảng con  - HS nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS nêu và đọc mẫu  - HS làm việc cá nhân  - HS nêu kết quả  a) 0 x 6 =0 ; 0 x 4 =0 ;0 x 7 =0  b) 0 x 2= 0 0 x 8= 0  0 x 5 = 0 0 x 9 = 0  0 : 2 = 0 0 : 8 = 0  0 : 5 = 0 0 : 9 = 0  - HS trả lời.  - HS nhắc lại  - HS nêu YC  - HS làm VBT  - HS trình bày – nhận xét  - HS lắng nghe  ­­  - HS đọc đề trả câu hỏi  - HS làm vào vbt  - 1 HS lên chia sẻ  *Bài giải:*  *Số quyển vở tổ Hai góp được là:*  *4 x 9 = 36(quyển vở)*  *Đáp số: 36 quyển vở*  - HS nêu yêu cầu  - HS làm vào vbt  - HS nêu bài làm:  Bài giải:  Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:  4 x 4 = 16(cm)  Đáp số: 16 cm  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu  - HS làm vào vbt.  - HS nêu kết quả  - HS lắng nghe  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy** *(Nếu có)*

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Luyện Tiếng Việt**

**Ôn luyện tuần 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng từ ngữ chứa ch/tr, v/d

+ Viết được 2-3 câu về hiện tượng mặt trời mọc và lặn.

***2. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

***3. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** PP

***2. Học sinh:*** Vở Luyện Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (5P)**  - GV tổ chức cho Hs hát  -GV dẫn dắt vào bài mới  **2.Hoạt động luyện tập thực hành (30P)**  **Bài 3/16,17:**  **a. Điền ch/tr**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  **b. Điền v/d**  - GV nhận xét, chốt kết quả.  **Bài 4/17: Điền v/d,ch/tr**  - Gv gọi đại diện nhóm đọc kết quả.  - Gv nhận xét, chốt kết quả.  **\* Bài 5/ 17:** Viết 2-3 câu về hiện tượng mặt trời mọc và mặt trời lặn theo hiểu biết của em  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *=>Mặt trời mọc ở hướng đông vào buổi sáng và lặn ở hướng tây vào buổi chiều tối.Buổi sáng gọi là bình minh,buổi tối gọi là hoàng hôn.*  **3. HĐ Vận dụng (5p)**  - YC hs về nhà quan sát sự thay đổi màu sắc của bầu trời lúc mặt trời mọc và mặt trời lặn,hôm sau kể cho các bạn nghe về những gì em quan sát được.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương học sinh hăng hái, tích cực trong giờ học.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - Hs trình bày các từ cần điền:  Trăng, trốn, chờ, chói, trời, trổ  - Vào,vừa, dài, và vẫy  - HS chữa bài vào vở.  Vạn sự khởi đầu nan  Lửa thử vàng, gian nan thử sức  Tức nước vỡ bờ  Chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo  Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài  Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa  - Nhóm khác nhận xét.  - Hs chữa bài vào vở  - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4, 5HS chia sẻ.  - Lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: ĐỌC SÁCH THEO SỞ THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- HS giới thiệu được sở thích cùa bản thân thông qua việc lựa chọn sách đọc.

- Biết chọn sách đọc phù hợp với sở thích của mình.

**2. Phẩm chất**

- Thể hiện được sự khéo léo, thể hiện của bản thân qua sản phẩm tự làm.

- Có thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh

**3. Năng lực**

**\****Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\**Năng lực đặc thù*

- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động: Qua HĐ học sinh nêu lí do thích đọc sách, giới thiệu về cuốn sách yêu thích của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS chuẩn bị một cuốn sách mình yêu thích để mang đến lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**  HS chia sẻ theo chủ đề *“Đọc sách có gì hay?”* | |
| - GV mời mời tổ một HS lên trước lớp, mang theo cuốn sách yêu thích của mình.  HS sẽ hoá thân thành cuốn sách để giới thiệu ngắn gọn về nội dung cuốn sách (VD: Mình là cuốn sách nói về các thí nghiệm khoa học.) và nêu lí do nên đọc sách, mời các bạn tìm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Kết luận:* Mỗi cuốn sách đều chứa đựng những kiến thức và kĩ năng có ích cho chúng ta.  \**Kết nối bài mới* | - HS thực hiện, HS khác lắng nghe bạn.  - Lí do nên đọc sách:  + Giúp chúng ta mở mang thêm nhiều kiến thức mới, hay và bổ ích.  + Giảm căng thẳng, rèn luyện khả năng ghi nhớ những nội dung quan trọng.  + Tăng cường khả năng tập trung, giúp chúng ta trở nên minh mẫn hơn.  + Giải đáp điều mới lạ mà chúng ta không được học ở trường.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2. Khám phá** (32p) **Lựa chọn cuốn sách yêu thích của nhóm** | |
| - GV cho HS ngồi theo nhóm.  - Mỗi thành viên giới thiệu về cuốn sách mình yêu thích và thuyết phục các bạn tìm đọc.  + Tên, tác giả cuốn sách.  + Nội dung cuốn sách nói về điều gì?  + Nêu một điểm thú vị của cuốn sách.  *Kết luận:* Chia sẻ với nhau vẽ những cuốn sách thật là có ích. Bạn sẽ giới thiệu cho mình những cuốn sách mà mình chưa biết tới. | - Cuốn sách mình yêu thích nhất là cuốn “Bách khoa tri thức cho trẻ em - Khám phá và sáng tạo”. Các bạn nên tìm đọc cuốn sách này là vì:  + Cuốn sách có rất nhiều đề tài thú vị từ Trái Đất của chúng ta, Thực vật, Động vật, Khủng long, Con người và các vùng đất, Con người qua thời gian cho đến Cơ thể tôi, Khoa học, Không gian và Máy móc;.... chắc chắn sẽ gây được hứng thú cho các bạn khi đọc. Đồng thời qua đó chúng ta được tìm hiểu và biết được nhiều kiến thức mới mẻ hơn.  + Sách được trình bày đẹp, tranh màu sắc nét, rất hấp dẫn và dễ hiểu với lứa tuổi của chúng ta. |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:** | |
| - Yêu cầu HS bình chọn người giới thiệu sách thú vị nhất.  - YC HS thảo luận lựa chọn cuốn sách yêu thích của nhóm.  + Mỗi HS đưa cuổn sách của mình ra hỏi xem những bạn nào muốn đọc.  + Thư kí ghi lại số người muốn đọc cuốn sách đó. Sau cùng, thư kí đếm số người muốn đọc để so sánh xem cuốn sách nào được yêu thích nhất.  *Kết luận:* Các thành viên trong nhóm trao đổi sách cho nhau. | - HS bỏ phiếu kín cho người giới thiệu sách.  - HS giơ tay lựa chọn ra cuốn sách thú vị nhất và yêu thích nhất. |
| **\*Củng cố - dặn dò** (3p)  - Hôm nay em học bài gì?  - GV gợi ý HS mượn sách từ thư viện trường hoặc cùng người thân đi mua sách theo sở thích.  - Khuyến khích HS chuẩn bị một cuổn sồ nhỏ để ghi lại thông tin về cuốn sách mình đã đọc:  + Tên cuốn sách.  + Tên tác giả.  + Những chi tiết thú vị hoặc cảm động, những thông tin mới cần ghi nhớ. | - HS theo dõi GV hướng dẫn để thực hiện.  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

Thứ tư ngày 27 tháng 9 năm 2023

**Toán**

**Bài 9: BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hình thành được bảng nhân 6, bảng chia 6.

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6, bảng chia 6.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...

**2. Phẩm chất.**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

- NL tự học; hợp tác

*\*Năng lực đặc thù*

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học (Qua BT Khám phá) và năng lực giao tiếp toán học (Qua trả lời các câu hỏi của giáo viên, trình bày bài tập)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: bài giảng PowerPoint.

- HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:** (4p) **(kèmPowerPoint)**   - GV tổ chức trò chơi *“Giúp ong về tổ”* để khởi động bài học.  + Câu 1: 5 x 6 = ....  A. 30 B. 24 C. 20 D. 35  + Câu 2: 36 : 4 = .....  A. 6 B. 7 C. 8 D. 9  + Câu 3: 0 : 7 = .....  A. 1 B. 0 C. 7 D. 10  + Câu 4: Có 6 hộp bút, mỗi hộp có 4 cái. Vậy có tất cả…. cái bút:  A. 2 B. 10 C. 24 D. 20  + Câu 5: 8 cái bàn có mấy cái chân? Biết 1 cái bàn có 4 chân.  A. 32 cái bàn B. 36 cái bàn  C. 36 cái chân D. 32 cái chân  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *\*Kết nối bài mới*  **2. Khám quá** (15p)  **a/-** Cho HS quan sát hình ảnh và cho biết: Mỗi con bọ rùa có mấy chấm ở cánh?  - Đưa bài toán: *“Mỗi con bọ rùa có 6 chấm ở cánh. Hỏi 4 con bọ rùa như vậy có bao nhiêu chấm ở cánh?”*  + Muốn tìm 4 con bọ rùa như vậy có bao nhiêu chấm ở cánh ta làm phép tính gì?  + Vậy theo em “ 6 x 4” bằng bao nhiêu? Vì sao?  - Từ phép nhân 6 x 4 = 24, em hãy nêu phép chia có số chia bằng 6.  - GV chốt: Quan bài toán, các em đã biết cách tính được một phép nhân trong bảng nhân 6 (6 x 4 = 24) và một phép chia trong bảng chia 6 (24 : 6 = 4)  b/ - GV yêu cầu HS tìm kết quả của phép nhân:  + 6 x 1 = ? + 6 x 2 = ?  + Nhận xét kết quả của phép nhân 6 x 1 và 6 x 2  + Thêm 6 vào kết quả của 6 x 2 ta được kết quả của 6 x 3 để tìm ra kết quả của các phép nhân còn lại.  + YC HS dựa vào bảng nhân, hoàn thành bảng chia 6 bằng cách viết số còn thiếu ở ô có dấu “?” trong bảng chia 6  - GV Nhận xét, tuyên dương  -GV cho HS quan sát và nhận xét kết quả cuả phép tính trong bảng nhân 6 và bảng chia 6 để nhớ, thuộc các bảng đó.  - Cho HS luyện đọc thuộc bảng nhân, bảng chia 6  **3. Luyện tập** (15p) | - HS tham gia trò chơi  - HS Trả lời:  + Câu 1: A  + Câu 2: D  + Câu 3: B  + Câu 4: C  + Câu 5: D  - HS quan sát và trả lời:  ... có 6 chấm  -HS nghe  -HS trả lời  + .. 6 x 4  + 6 x 4 = 24  Vì 6+6+6+6 = 24 nên 6 x 4 = 24  -HS nêu phép tính:  24 : 6 = 4  -HS trả lời  + 6 x 1 = 6  + 6 x 2 = 12  + Thêm 6 vào kết quả của 6 x 1 ta được kết quả của 6 x 2  - HS viết các kết quả còn thiếu trong bảng nhân 6  - HS viết các kết quả còn thiếu trong bảng chia 6  + Tích của các phép nhân là dãy số cách đều 6 đơn vị.  + Tích của phép nhân là số bị chia của phép chia.  - HS nghe |
| **Bài 1. Tính nhẩm**  **-** GV mời 1 HS nêu YC của bài  - YC HS tính nhẩm các phép tính (1p)  **-** Cho lớp chơi trò chơi *“Đố bạn”*  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS nhận xét về mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia  - GV KL:Ta lấy tích của phép tính nhân chia cho thừa số này thì kết quả là thừa số kia. Đó là mối quan hệ của phép nhân và phép chia  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả?**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - YC HS thảo luận nhóm đôi và tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân, chia (đã học) để nối 2 phép tính có cùng kết quả vào phiếu học tập.  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi HS:  + Trong các phép tính ghi ở ô tô, phép tính nào có kết quả bé nhất?  + Trong các phép tính ghi ở chỗ đỗ, phép tính nào có kết quả lớn nhất?  -GV nhận xét  **4. Vận dụng** (3p)  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *“Hái hoa”* sau bài học để củng cố bảng nhân 6, bảng chia 6  + Câu 1: 6 x 8 = ?  + Câu 2: 54 : 6 = ?  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS nêu: Tính nhẩm  - HS chơi  a/ 6; 24; 36  b/ 2; 3 ; 8  c/ 30; 5; 6  -HS quan sát và nhận xét  -HS nghe  -1HS nêu: Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện theo yêu cầu của GV  - Đại diện 1 nhóm nêu kết quả  6x1=36:6=6 6x3=2x9=18  12:6=6:3=2 48:6=4x2=8  6x5=5x6=30  + ...phép tính 12 : 6  + ... phép tính 5 x 6  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:  + Câu 1: 6 x 8 = 48  + Câu 2: 54 : 6 = 9  - HS nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy** *(Nếu có)*  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 8: TẠM BIỆT MÙA HÈ**

**ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

**-** Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc Tạm biệt mùa hè (bài đọc này thuộc thể loại tự sự, có giọng đọc tâm tình, nhẹ nhàng).

- Nhận biết được nội dung bài đọc.

- Đọc và nắm được những điểm nổi bật trong văn bản HS tự tìm đọc, biết ghi phiếu đọc sách.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương với người thân trong gia đình và những người xung quanh, biết quan sát và có ý thức giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

3**. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

\**Năng lực đặc thù*

- Năng lực ngôn ngữ: Qua HĐ đọc, trả lời câu hỏi, đọc mở rộng.

- Năng lực cảm thụ văn học: Qua việc HS hiểu nội dung bài đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Bài giảng PP

- HS: SGK, vở ô li*.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (5 p)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Ngày hè vui*.  - Trong bài hát vừa rồi có nhắc đến mùa nào ?  - GV nêu yêu cầu khởi động: Em nói với bạn cảm nghĩ của em khi mùa hè kết thúc.  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi, rồi gọi một số HS trình bày trước lớp.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  \**Kết nối bài mới*  **2. Khám phá**  **2.1. Đọc văn bản. (35p)**  *\* GV đọc mẫu toàn bài*: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - GV HD HS chia đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *những gì nhỉ?*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *thật là thích!*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *kho chuyện thú vị*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *vài chiếc bánh mì*.  + Đoạn 5: Còn lại.  \* *GV HD HS đọc nối tiếp đoạn*  - GV hỏi: Trong bài đọc, có từ ngữ nào em cảm thấy khó đọc ?  - GV viết bảng từ khó mà HS nêu và hướng dẫn kĩ cách đọc.  *- GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài.*  VD: Diệu yêu những người cô,/ người bác/ tảo tần bán từng giỏ cua, mở tép; yêu cả những người bà/ sáng nào cũng dắt cháu đi mua/ một ít kẹo bột,/ vài cái bánh mì.//   * YC HS giải nghĩa từ : kì thú, tỉ tê, tảo tần…   ***\* YC*** *HS luyện đọc trong nhóm*  - GV cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4  - GV tổ chức thi đọc giữa các nhóm.  ***-*** GV đánh giá, biểu dương.  ***\**** *Đọc toàn bài*  - HD đọc cả bài: Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc đúng lời nhân vật.  - GV gọi 2 HS đọc toàn bộ bài.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **TIẾT 2**  **2.2. HĐ Trả lời câu hỏi. (18p)**  - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - Y/c HS đọc thầm toàn bài và các câu hỏi.  **Câu 1. Vì sao đêm trước ngày khai giảng, Diệu nằm mãi mà không ngủ được?**  - GV nêu câu hỏi, gọi 1 HS đọc lại câu hỏi, hướng dẫn HS trả lời.  - *Liên hệ:* Em đã bao giờ hồi hộp chờ đợi điều gì đó đến mức không ngủ được chưa?  **Câu 2. Mùa hè, Diệu đã làm những gì?**  - Gọi 1 HS đọc lại câu hỏi, gợi ý:  – GV NX, tuyên dương.  **Câu 3. Nói về những trải nghiệm của Diệu trong mùa hè:**  **a. Khi ở nhà bà cụ Khởi;**  **b. Khi ở góc chợ quê nghèo**  – GV gọi 1 đọc câu hỏi trước lớp,  - GV NX, KL:  + a. Khi ở nhà bà cụ Khởi: Diệu chơi với bà và nghe bà kể chuyện. Diệu cảm nhận rằng bà làm được rất nhiều việc và kể chuyện rất hay;  + b. Khi ở góc chợ quê nghèo, Diệu thấy nhiều con người và cuộc sống khác nhau, Diệu thấy yêu thương tất cả.  **Câu 4. Em thích nhất trải nghiệm nào của Diệu trong mùa hè vừa qua? Vì sao**  – GV gọi 1 đọc câu hỏi trước lớp.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  => **GV Chốt ND:** *Tạm biệt mùa hè là dòng suy nghĩ của cô bé Diệu vào đêm trước ngày khai giảng. Diệu nhớ lại những việc mà mình đã làm trong suốt mùa hè vừa qua – một mùa hè không rực rỡ, sôi động mà thiết tha, lắng đọng, nhiều xúc cảm.*  **2.3. HĐ Luyện đọc lại. (5 p)**  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Để đọc diễn cảm bài này con cần lưu ý gì?  - Khuyến khích HS xung phong đọc diễn cảm toàn bài.  **3. Đọc mở rộng (14p)**  **Bài 1. Tìm đọc sách dạy nấu ăn hoặc những công việc làm bếp. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  - Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn: chia sẻ những văn bản đã được đọc ở tuần trước về công việc làm bếp (ngày đọc, tên bài, tác giả, món ăn hoặc hoạt động làm bếp được nói đến, thông tin quan trọng hoặc thú vị,...), tập ghi phiếu đọc sách theo gợi ý trong SHS. GV hướng dẫn HS đánh giá mức độ yêu thích của mình bằng cách tô màu vào các ngôi sao.  - GV có thể chuẩn bị một số sách phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.  - GV gọi 3 – 4 HS giới thiệu văn bản trước lớp.   * Câu hỏi mở rộng: *Em tìm đọc sách nấu ăn, công việc bếp đó ở đâu?*   - GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS  **Bài 2.** **Chia sẻ những điều em đã học được.**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.  - GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm bốn.    - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp   * Liên hệ: *Qua đọc những thông tin đó, em biết thêm được điều gì về nghề làm bếp? Em có thích nấu ăn không?*   **\*Củng cố - dặn dò (3p)**  - Yêu cầu HS nêu lại nội dung bài đọc.  - Yêu cầu HS chia sẻ văn bản mình nghe được hôm nay với người thân.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn dò chuẩn bị cho bài học sau. | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HS trả lời: Mùa hè  - HS chú ý.  - HS hoạt động nhóm và trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1  - HS nêu như *Diệu, sầu riêng, lên núi, tảo tần...*  - HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - HS luyện đọc câu dài  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 kết hợp giải nghĩa từ.   * Đọc theo nhóm 4, luân phiên đọc. * 2, 3 nhóm thi đọc trước lớp.   - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - Cả lớp đọc thầm cả bài.  - 2 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.    - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc thầm và suy nghĩ.  + HS làm việc cá nhân   * HS chia sẻ trước lớp:   Dự kiến CTL: Đêm trước ngày khai giảng. Diệu nam mãi mà không ngủ được vì háo hức chờ sớm mai đến lớp.  - Làm việc nhóm đôi (2p)  - Gọi 2 nhóm trình bày.  Dự kiến CTL: Mùa hè, Diệu đã đi thu hái quả, đến chơi nhà bà cụ Khởi và cùng mẹ ra chợ.  - Làm việc nhóm đôi (2p)  - HS TL: Đoạn văn nói về bà cụ Khởi là đoạn 3. Đoạn văn nói về khu chợ quê nghèo là đoạn 4.  - HS lắng nghe.   * Làm việc cá nhân.   - HS chia sẻ.  - 3 HS đọc lại nội dung.  - HS theo dõi, đọc thầm  - HS đọc diễn cảm toàn bài  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân và hoạt động nhóm:  + *Cá nhân* chia sẻ những văn bản *mình đã chuẩn bị.*  *+ Các thành viên trong nhóm lắng nghe, góp ý cho bạn.*  *+ Viết vào phiếu đọc sách.*  *+ Trao đổi với bạn* những văn bản *mình chọn đọc.*  - 3 – 4 HS đọc, giới thiệu văn bản của mình trước lớp và chia sẻ suy nghĩ của mình. Cả lớp chú ý, góp ý cho bạn.  - HS trả lời. *(VD: Từ tủ sách của lớp, thư viện trường, …)*  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành theo nhóm:  + Từng HS chia sẻ trong nhóm.  + Các HS khác đặt câu hỏi vể nội dung phần văn bản của bạn.  - Một số HS chia sẻ trước lớp  - HS liên hệ, chia sẻ.  - HS chia sẻ.  *-*HS nhắc lại nội dung bài.  - HS lắng nghe và vận dụng ở nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**TUẦN 4**

**CHỦ ĐỀ 2: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC**

**Bài 2: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – kỹ năng:**

- Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của đèn học

- Nhận biết được một số loại đèn học thông dụng

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đfn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**b. Năng lực đặc thù**

- Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Có ý thức tôn trọng ý kiến các thành viên trong nhóm khi hợp tác

- Chăm chỉ: Chủ động, kiên trì thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin để khám phá vấn đề

- Trung thực: Có ý thức báo cáo các kết quả đã thu thập chính xác, khách quan để chứng minh hoặc phủ nhận giả thuyết đã đặt ra

- Trách nhiệm: Có ý thức hỗ trợ, hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giáo án, máy tính.

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** (5 phút) | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” hoặc thiết kế chọn quà hay lật mảnh ghép để khởi động bài học.  - HS tham gia chơi bằng cách bấm vào loại quả em thích và trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Nêu tên từng bộ phận của đèn học  + Câu 2: Nêu tác dụng của từn bộ phận của đèn học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi khởi động  + Trả lời: 6 bộ phận chính, bóng đèn, thân đèn, chụp đèn, đế đèn, công tắc, dây nguồn.  + Trả lời: tác dụng của từng bbọ phận như đã được học ở tiết 1- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** (15 phút) | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu sử dụng đèn học đúng cách (làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh hình 4 và nêu câu hỏi. Sắp xếp cách sử dụng hợp lý    + Em cùng bạn thảo luận về cách sắp xếp cách sử dụng đèn học hợp lý theo 4 bước của bạn nhỏ trong hình 4. Cùng bạn thực hành các bước sử dụng đèn học?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 2. Tìm hiểu sử dụng đèn học an toàn. (làm việc nhóm 2)**  - GV nêu câu hỏi cho học sinh quan sát hình năm và nêu tại sao trong cách sử dụng đèn học của hình 5 là mất an toàn    - Sử dụng đèn học an toàn cần lưu ý điều gì?  -GV gợi ý học sinh nêu - nếu được -  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại.  *Cần đảm bảo tuyệt đối về an toàn khi sử dụng đèn học,Khi ánh sáng của đèn học nhấp nháy hoặc không còn sáng rõ cần báo cho người lớn để sủa chữa, thay thế để đảm bảo an toàn*  *-Đồ thay thế hỏng hóc cần được đúng trong túi bóng ghi lưu ý nguy hiểm và phân loại bỏ thùng rác.* | - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày:  + Xác định vị trí đăt đèn, bật đèn, điều chỉnh độ cao độ chiếu sáng của đèn, tắt đèn khi không sử dụng  + Học sinh nêu lại các bước thực hiện các thao tác vừa nêu  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm  Học sinh quan sát thảo luận và nêu:  Hình a: Để gần cốc nước dễ va chạm đổ nước gây chậm cháy  Hình b/ làm hỏng dây, hở điện mất an toàn, có thể bị điện giật nguy hiểm  Hình c/ dễ bị bỏng tay hoặc dò rỉ điện gây bị điện giật nguy hiểm  Hình d/ gây chói mắt lâu dài ảnh hưởng thị lực, hại mắt  + Lưu ý học sinh tránh chiếu qua sáng, dọi ánh sáng vào mắt hại mắt hoặc tăt bật liên tục làm hại hỏng đèn,có thể bị điện giật nguy hiểm nếu hở điện  - HS trả lời cá nhân: đặt ở vị trí khô ráo-an toàn điện, phía tay trái người ngồi- không bị bóng tay người viết che mất chữ viết,  Điều chỉnh độ cao và hướng chiếu sáng của đèn phù hợp- không cao hay thấp quá, tắt đèn khi không sử dụng, không sờ tay vào bóng đèn khi đang sử dụng hay vừa sử dụng xong để tránh bị bỏng  - Giữ gìn khi sử dụng bằng cách: không làm đổ, rơi,..Biết lau chùi, bảo quản các sản phẩm đó.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và lưu ý cách sử dụng đèn học an toàn.  .  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **Hoạt động 3: LUYỆN TẬP** (10 phút) | |
| **Hoạt động 3. Thực hành cách sử dụng đèn học , sử dụng an toàn. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời học sinh làm việc cá nhân: Thực hành các bước sử dụng đèn học, sử dụng an toàn.  - GV Mời một số em trình bày  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh thực hành  - Một số HS thực hành trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 4**: **VẬN DỤNG** (10 phút) | |
| - GV chuẩn bị trước một số đèn học  - GV tổ chức sinh hoạt nhóm 4, nêu yêu cầu:  + Chia sẻ với bạn và hình dáng, màu sắc chiếc đèn học mình yêu thích  + Chia sẻ về cách sử dụng và sử dụng an toàn cho bạn biết  + Nếu tay ướt mà bật đèn hay ngồi tắt bật đèn liên tục hoặc ngồi quá lâu dưới ánh sáng quá lớn thì điều gì sẽ có thể xảy ra, em rút ra bài học gì cho mình?  - GV mời các tổ nhận xét lẫn nhau về cách làm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***\*Củng cố - dặn dò:***  - Củng cố kiến thức vừa học.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở HS về nhà học bài và xem trước bài mới. | - Lớp chia thành các nhóm và cùng nhau nêu cách bảo quản các sản phẩm bằng cách lau, chùi sản phẩm,....và về thực hành giúp đỡ bố mẹ ở gia đình mình...  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Lắng nghe |

Thứ năm ngày 28 tháng 9 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 08: TẠM BIỆT MÙA HÈ**

**Tiết 3: LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ MÙA HÈ. DẤU HAI CHẤM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được các từ ngữ về mùa hè, đặt câu với một trong các từ ngữ tìm được.

- Hiểu được tác dụng của dấu hai chấm và vận dụng sử dụng dấu hai chấm cho phù hợp khi viết câu hay đoạn văn.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý thiên nhiên, bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tích cực tham gia làm việc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, nêu được yêu cầu của bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Đặt câu với từ tìm được ở bài tập 1. Biết sử dụng dấu hai chấm sao cho phù hợp với từng trường hợp trong câu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc theo nhóm.

\**Năng lực đặc thù*

- Năng lực ngôn ngữ: Qua HĐ khám phá

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Bài giảng PP

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3-5p)**  - GV hỏi nội dung bài Tạm biệt mùa hè.  ? Mùa hè Diệu đã được làm những gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*Kết nối bài mới  Mùa hè là một mùa rất đặc biệt với nhiều trải nghiệm thú vị của các bạn học sinh bởi kì nghỉ hè của các con gắn liền với mùa hè. Mùa hè với Diệu thật giản đơn nhưng lại thật ý nghĩa, còn với chúng ta thì sao? Các con đã làm gì? Điều gì liên quan đến mùa hè làm con thấy thích thú thì cô trò chúng ta sẽ cùng đến với bài học hôm nay nhé!  **2. HĐ khám phá (33-35p)**  **2.1. Bài 1: Tìm từ ngữ nói về mùa hè theo gợi ý. (7 – 10 ‘)**  - GV đưa bài tập.  - GV đưa mẫu:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời tiết | Đồ ăn thức uống | Đồ dùng | Trang phục | Hoạt động | | M: nóng nực | kem | quạt | áo phông | bơi |   - GV lưu ý: Đây là các từ ngữ có liên quan đến mùa hè nên các con cần tìm từ đúng theo yêu cầu.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời tiết | Đồ ăn thức uống | Đồ dùng | Trang phục | Hoạt động | | M:  nóng nực nóng bức  nắng nóng | Kem  Trà đá  Nước mía  Nước sấu  Sữa chua  ..... | quạt  điều hòa | áo phông  váy  quần sooc | Bơi  Nghỉ mát  du lịch  ..... |   + Các từ ngữ ở cột 1 là các từ ngữ chỉ gì?  + Các từ ngữ ở cột 2, 3, 4 là các từ ngữ chỉ gì?  + Các từ ngữ ở cột 5 là các từ ngữ chỉ gì?  *- Mở rộng:* Yêu cầu HS đặt câu với một trong các từ tìm được ở các cột.  \* **GV chốt:** Như vậy ở BT1, các con đã tìm được rất nhiều những từ ngữ về mùa hè. Các con thấy đấy, vào mùa hè, thời tiết rất oi nóng nên chúng ta cần ăn, uống những món ăn, thức uống mát lành và mặc những bộ trang phục thoáng mát. Mùa hè cũng trùng với dịp nghỉ hè của các con nên đấy chính là cơ hội để các con được tham gia vào những trải nghiệm thú vị cùng người thân như đi du lịch, về thăm quê, ...  **2.2. Bài 2: Dấu hai chấm trong câu sau đây dùng để làm gì? (5 – 7’)**  ? Vào dịp nghỉ hè, các con thường được đi đâu?  - GV: Như vậy là các con đã vừa kể ra rất nhiều hoạt động thú vị mà các con đã được tham gia vào kì nghỉ hè của mình. Và điều này cô cũng đã đoán được trước khi hỏi các con.  - GV đưa câu văn:  Các bạn chắc chắn sẽ kể về những chuyến du lịch kì thú của mình: ra biển, lên núi, đến thăm những thành phố lớn, …  - GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm đôi để thực hiện yêu cầu sau:  Dấu hai chấm trong câu văn này dùng để làm gì?  a. Để trích dẫn lời nói của nhân vật  b. Để báo hiệu phần liệt kê, giải thích  c. Để kết thúc câu  - Yêu cầu HS giải thích: Vì sao không chọn đáp án a và c.  - **GV NX, KL:** Như vậy qua bài tập số 2, các con đã hiểu được tác dụng của dấu hai chấm trong trường hợp này báo hiệu sau nó là bộ phận liệt kê để giải thích.  - Yêu cầu học sinh viết một câu văn có sử dụng dấu hai chấm có tác dụng báo hiệu phần liệt kê, giải thích.  **2.3. Bài 3: Chọn dấu chấm hay dấu hai chấm thay cho ô vuông (7 – 10’)**  - Yêu cầu 1HS đọc nội dung của bài.  **Chọn dấu chấm hoặc dấu hai chấm thay cho ô vuông:**  a. Mùa hè có rất nhiều loại hoa hoa hồng, hoa phượng, hoa mười giờ, … Hoa nào cũng đẹp, cũng rực rỡ sắc màu  b. Có nhiều hoạt động thú vị mà bạn có thể làm khi hè đến đi cắm trại, đi tắm biển, tham gia các câu lạc bộ, …  - GV nhận xét.  ? Vì sao ô trống 1 con lại thay bằng dấu hai chấm?  + Vì sao ô trống 2 con lại thay bằng dấu chấm?  + Vì sao ô trống 3 con lại thay bằng dấu hai chấm?  **\* GV NX, KL:** Qua bài tập này, các con cần hiểu được tác dụng của từng loại dấu câu như dấu chấm, dấu hai chấm để phân biệt và sử dụng cho phù hợp trong câu.  **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (3-4p)**  **\* Trò chơi: Hái hoa**  - HS thi trả lời các câu hỏi ẩn bên trong  Câu 1: Đây là loại nước uống giúp làm mát cơ thể vào mùa hè? (có hình ảnh)  Câu 2: Đây là hoạt động các bạn nhỏ rất thích khi đi ra biển?  m/t/b/ắ/ể/n/I  Câu 3: Bạn Mai khi viết câu đã sử dụng sai một dấu câu. Em hãy tìm dấu câu bạn viết sai và sửa lại cho bạn nhé!  Hè năm ngoái, mẹ cho tớ đi biển. Tớ đã được. tắm biển, đi nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát, …  - GV NX, tuyên dương.  - GV tổng kết lại kiến thức:  ? Qua bài học hôm nay, con đã nắm được những kiến thức gì?  - Chuẩn bị tiết sau: Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc với một người bạn của em. | - HS trả lời:  Diệu đã được: đi thu hoạch quả, đi thăm cụ Khởi, đi cùng mẹ ra chợ.  - 1HS đọc nội dung của bài.  - 1 HS đọc các từ ở phần mẫu tương ứng với từng cột.  - Chia lớp thành 5 nhóm:  +Nhóm 1: Thời tiết  +Nhóm 2: Đồ ăn thức uống.  +Nhóm 3: Đồ dùng  + Nhóm 4: Trang phục  + Nhóm 5: Hoạt động  -Thảo luận nhóm đôi (2p) làm bài.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  + chỉ đặc điểm.  + chỉ sự vật.  + chỉ hoạt động  - 1 số HS đặt câu.  VD: - Thời tiết mùa hè rất nóng nực.  - Mùa hè, mẹ thường cho em đi ăn kem.  - Nhà em thường bật điều hòa vào mùa hè.  - Vào mùa hè, em thường mặc áo phông và quần soóc cho mát.  .....  - HS khác nhận xét.  - về quê, đi du lịch, đi xem phim,…  - HS làm việc trong nhóm 2 để bày tỏ ý kiến của mình.  - HS nêu đáp án  *b. Để báo hiệu phần liệt kê, giải thích*  - HS giải thích:  + a. Để trích dẫn lời nói của nhân vật   * Không có lời nói của nhân vật.   c. Để kết thúc câu  Nếu đặt dấu chấm kết thúc câu thì dẫn tới cụm từ ngữ còn lại: ra biển, lên núi, đi thăm những thành phố lớn,... chưa biểu thị ý trọn vẹn nên không thể tạo thành câu văn.  - HS thực hiện.  - HS đọc nội dung của bài.  - HS làm việc cá nhân.   * Làm việc cá nhân:   + 1. Dấu hai chấm  + 2. Dấu chấm  + 3. Dấu hai chấm  - HS giải thích:  + Vì bộ phận: hoa hồng, hoa phượng, hoa mười giờ, ... là bộ phận liệt kê mang tính chất giải thích nên cần dùng dấu hai chấm đứng trước nó.  + Vì câu văn này đã biểu lộ trọn vẹn một ý nên khi hết câu cần dùng dấu chấm.  + Vì bộ phận đứng sau ô trống là phần liệt kê để giải thích nên trước nó cần dùng dấu hai chấm.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp cùng chơi.  **Đáp án: Chè đậu đen**  **=> tắm biển**  **=> Tớ đã được:**  - HS tổng kết lại:  + Tìm từ về mùa hè  + Hiểu được tác dụng của dấu hai chấm  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 9: BẢNG NHÂN 6, BẢNG CHIA 6 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hình thành được bảng chia 6.

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6, bảng chia 6.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...

**2. Phẩm chất.**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc

*\*Năng lực đặc thù:*

- Phát triển NL tư duy, lập luận toán học: Bài 4, 5.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề (Qua HĐ khám phá, giải bài tập).

- NL giao tiếp: Qua trả lời các câu hỏi, trình bày bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:** - GV: bài giảng PowerPoint.

- HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động: (3p)**  **GV** **chiếu bài giảng PowerPoint** –  - GV cho học sinh chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn lại bảng nhân 6  GV Nhận xét, tuyên dương.  *\*Kết nối bài mới*  **2. Luyện tập (34p)**  **Bài 1. (Làm việc nhóm đôi) Nêu các số còn thiếu -** GV mời 1 HS nêu YC của bài  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  + So sánh về các số ở phần a và b?  *Dãy số là kết quả của phép nhân trong bảng 6 nên muốn tìm số ta chỉ cần đếm cách đều 6.*  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Số?**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tính nhẩm các phép tính rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “?”  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tính nhẩm các phép tính rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “?”  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Số?**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS viết số thích hợp ở ô có dấu “?”  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  -GV hỏi: Vì sao phần b lấy 6 x4 mà không phải 4 x 6?  -GV NX  **Bài 5: (Làm cá nhân)**  - GV mời HS đọc bài toán  - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng. (3p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “Hái hoa” sau bài học để củng cố bảng nhân 6, bảng chia 6  + Câu 1: 6 x 4 = ?  + Câu 2: 36 : 6 = ?  + Câu 3: Một đoạn dây dài 54 cm được cưa thành 6 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dây đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?  - Nhận xét, tuyên dương | HS tham gia  HS khác NX  **Bài 1.** - 1 HS nêu: Nêu các số còn thiếu  - HS chia sẻ với bạn  a/ 24; 30; 42; 54  b/ 42; 36; 24; 12  -HS nhận xét  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Số?**  \* Giống nhau: Đều là kết quả của phép nhân trong bảng 6  \* Khác nhau:  + Phần a là dãy số cách đều 6 tăng dần  +Phần b là dãy số cách đều 6 giảm dần dần  *Số cần điền lần lượt là: 24; 8; 4*  **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Số?**  -1HS yêu cầu  *Số cần điền lần lượt là:*  *a/ 24; 36; 18; 30; 42*  *b/ 5; 7; 10; 9; 8*  **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Số?**  - HS nêu yêu cầu, làm bài  *a/ Mỗi hộp có 6 chiếc bút chì màu.*  *b/ Số bút chì màu ở 4 hộp là:*  *6 x 4 = 24 (chiếc)*  -HS giải thích: Vì 1 hộp có 6 chiếc nên tìm 4 hộp có số chiếc bút chì màu ta lấy số bút ở 1 hộp là 6 nhân với số hộp cần tìm là 4.  **Bài 5:**- 1HS đọc bài toán  - HS làm vào vở.  *Bài giải*  *Mỗi đoạn gỗ dài là:*  *60 : 6 = 10 (cm)*  *Đáp số:10cm..*  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:  + Câu 1: 6 x 4 = 24  + Câu 2: 36 : 6 = 6  + Câu 3: Mỗi đoạn dây dài 9cm |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy** *(Nếu có)*

.......................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 29 tháng 9 năm 2023

**Toán**

**Bài 10: BẢNG NHÂN 7, BẢNG CHA 7 (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Hoàn thành được bảng nhân 7, bảng chia 7.

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7, bảng chia 7.

- Sử dụng được bảng nhân, chia để tính được một số số phép nhân, phép chia trong bảng.

**2. Phẩm chất.**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

- NL tự học, tự chủ; năng lực hợp tác.

*\* Năng lực đặc thù*

- NL tư duy, lậ[p luận toán học: HĐ khám phá, bài 3](https://blogtailieu.com/)

[- NL](https://blogtailieu.com/) [giải quyết vấn đề: HĐ khám phá, bài 3](https://blogtailieu.com/)

[- NL giao](https://blogtailieu.com/) tiếp toán học: Qua trả lời các câu hỏi, trình bày bài tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: bài giảng PowerPoint.

- HS: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 3p**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: 6 x 7 = ?  + Câu 2: 6 x 5 = ?  + Câu 3: 6 x 3 = ?  + Câu 4: 6 x 9 = ?  -Nhận xét, đánh giá.  *\*Kết nối bài mới*  **2. Khám phá: 12’**  - Cho HS quan sát tranh và đọc bài toán  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Gọi đại diện HS chia sẻ cách thực hiện  - GV nhận xét  - GV hỏi: Hai đội có 14 bạn vậy mỗi đội có bao nhiêu bạn?  - GV nhận xét  - GV ghi lên bảng phép nhân 7 x 2 = 14  - Đây là phép tính đầu tiên trong bảng nhân 7, bảng chia 7, tương tự cách hình thành bảng nhân 5, bảng chia 5, yêu cầu HS thảo luận cách hình thành bảng nhân 7, bảng chia 7.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả thảo luận  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Nhận xét: Thêm 7 vào kết quả 7 x 2 = 14 ta được kết quả của phép nhân 7 x 3 = 21.  - Học sinh đọc bảng nhân 7, bảng chia 7 vừa lập được  + Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này.  - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.  - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 7, bảng chia 7.  **3. Luyện tập** (15p)  **Bài 1. Số?**  **-** GV yêu cầu HS là trong phiếu học tập  -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - Nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:**  - Cho HS quan sát tranh và đọc bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  **-**GV yêu cầu HS quan sát tranh và tìm các quả bóng chứa phép tính có kết quả bé hơn 28.  + GV nêu cách chơi  - GV nhận xét  - Ro-bốt lấy được mấy quả bóng như vậy?  **Bài 3:**  Cho HS đọc bài toán  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - YC thảo luận nhóm đôi (2p) tìm cách giải.  - Mời 1 HS lên bảng, lớp làm vở.  Thu chấm một số bài – nhận xét  **\*Củng cố - dặn dò** (4p)  - Hôm nay, em cảm nhận được điều gì qua tiết học này ?  - Yêu cầu HS đọc bảng nhân 7, bảng chia 7  - GV tổng kết – tuyên dương  - Chuẩn bị tiết sau kiểm tra. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 6 x 7 = 42  + Trả lời: 6 x 5 = 30  + Trả lời: 6 x 3 = 18  + Trả lời: 6 x 9 = 54  HS nhắc lại đề bài và ghi vào vở.  - HS quan sát và đọc thầm bài toán.  - HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu bài và giải bài toán.  - Mỗi đội chơi kéo co có 7 bạn.  - Hỏi 2 đội chơi kéo co có bao nhiêu bạn?  - Mỗi đội có 7 bạn, vậy hai đội sẽ có 14 người. Ta có phép nhân:  7 x 2 = 14  - Hai đội có 14 bạn vậy mỗi đội có 7 bạn, ta có phép chia: 14 : 2 = 7  - HS đọc  - HS thảo luận và viết nhanh bảng nhân 7, bảng chia 7 ra bảng con  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - HS theo dõi  - Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 7, bảng chia 7.  - Tự học thuộc lòng bảng nhân 7, bảng chia 7  - Đọc bảng nhân.  Bài 1  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS làm việc cá nhân  7 \_x5\_\_ ? 7 \_X6 ? 7 \_x9\_\_?  Bài 2- HS đọc thầm bài toán.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi: Mỗi HS cầm phiếu có ghi phép tính xếp thành 1 hàng, khi có hiệu lệnh HS cầm phiếu ghi phép tính có kết quả bé hơn 28 di chuyển lên phía trước.  -5 quả bóng  **Bài 3**  - HS đọc thầm bài toán.  - Bố của Mai đi công tác 4 tuần lễ.  - Hỏi bố của Mai đi công tác bao nhiêu ngày?  - HS thực hiện cá nhân  *Bài giải*  *Số ngày bố Mai đi công tác là:*  *7 x 4 = 28 (ngày)*  *Đáp số: 28 ngày*  -HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

.......................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 8: TẠM BIỆT MÙA HÈ**

**TIẾT 4: LUYỆN TẬP: VIẾT MỘT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM**

**CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI BẠN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – kĩ năng**

* Dựa vào câu chuyện Tạm biệt mùa hè nêu được những suy nghĩ, cảm xúc của mình về những việc mà bạn Diệu đã làm.
* Viết được một đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người bạn mà em yêu quý.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý bạn bè và mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**3. Năng lực**

*\*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo vận dụng: nói, Viết được một đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người bạn mà em yêu quý.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

\**Năng lực đặc thù*

- Năng lực cảm thụ văn học: Qua BT 3

- Năng lực ngôn ngữ: Qua BT 1, 2

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: bài giảng Power point.

2. HS: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3-5p)**  - GV đặt câu hỏi cho học sinh trả lời cá nhân:  + Câu 1: Vì sao đêm trước ngày khai giảng, Diệu nằm mãi mà không ngủ được?  + Câu 2: Mùa hè Diệu đã làm những gì?  + Câu 3: Nói về những trải nghiệm của Diệu khi ở nhà bà cụ Khởi?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  \*Kết nối bài mới  **2. HĐ khám phá (13-15p)**  **Bài 1:** Đọc lại câu chuyện Tạm biệt mùa hè. Trao đổi với bạn về những nội dung theo gợi ý trong bảng. (12-14p)  - GV gọi HS đọc nội dung bài tập.  - YC HS làm việc nhóm đôi (2p)    - Gợi ý học sinh thảo luận theo câu hỏi sau:  ? Kể những việc làm của Diệu?  ? Thái độ của Diệu đối với những việc làm đó?  ? Em hãy nêu những suy nghĩ của em về bạn Diệu qua từng việc làm của Diệu?  - Gọi Hs lên trình bày,    - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** N**êu tình cảm, cảm xúc của em về một người bạn mà em yêu quý** (5-7p)   * GV khuyến khích HS mạnh dạn đánh giá/ nêu suy nghĩ của mình về những hành động cụ thể của đối tượng mà mình tiếp xúc.   ***GV gợi ý bằng các câu hỏi:***  a. Em muốn nói về tình cảm, cảm xúc của em đối với bạn nào?  b. Bạn đó có điểm gì mà em yêu quý?  c. Em có tình cảm, cảm xúc như thế nào đối với bạn đó?  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 3** . **Viết 2 – 3 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của em đối với bạn theo gợi ý c ở bài tập 2**.  (13-15p)  - GV cho HS đọc nội dung của bài tập 3  - YC HS nhắc lại cách trình bày đoạn văn và tư thế ngồi viết.  ***Chú ý:*** Viết các câu thành một đoạn văn.  - GV cho HS viết bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.  - GV kiểm tra bài, gọi một số HS đọc bài trước lớp.  + GV phân tích bài hay bằng cách hỏi:  ? Sau khi nghe bạn trình bày, em thấy bài của bạn có gì hay? Hoặc bạn đã thể hiện tỉnh cảm với bạn chưa? Hoặc Khi thấy bạn nhắc đến tên mình là người bạn rất quý mến thì em cảm thấy thế nào?  - GV cho HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\*Củng cố - dặn dò (3-5p)**  – GV chốt lại toàn bộ chủ điểm đã học: Những trải nghiệm thú vị (Như vậy, các em đã học xong một chủ điểm lớn, trong chủ điểm này, các em đã được cùng các bạn nhỏ trải nghiệm cuộc sống ở nhiều vùng đất, với nhiều công việc khác nhau: về quê, ra biển, lên vùng trung du hoặc cao nguyên, học bơi, tập nấu ăn,... Chắc chắn, các em sẽ rút ra được những bài học bổ ích trong từng trải nghiệm của các bạn nhỏ).  Về nhà chú ý quan sát người thân của mình, giúp đỡ người thân bằng những việc làm phù hợp. | + Trả lời: Đêm trước ngày khai giảng, Diệu nằm mãi mà không ngủ được vì háo hức chờ sớm mai đến lớp.  + Trả lời: Mùa hè, Diệu đã đi thu hái quả, đến nhà bà cụ Khởi và cùng mẹ đi chợ.  + Trả lời: Khi ở nhà bà cụ Khởi: Diệu chơi với bà và nghe bà kể chuyện,..  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS đọc đề bài. Cả lớp đọc thầm  - HS làm việc nhóm.  - Diệu vào vườn hái quả cùng mẹ,  ....  Diệu rất thích thú khi vào vườn hái quả cùng mẹ;/ Diệu quan tâm giúp dỡ mẹ,...  - Diệu là cô bé thân thiện, dễ rung động, yêu quý hàng xóm...  - Diệu rất chịu khó quan sát cuộc sống xung quanh, là cô bé biết yêu thương mọi người (cả những người Diệu chưa từng quen).  - HS nêu yêu cầu của bài.  - 2, 3 HS đọc phần gợi ý. Cả lớp đọc thầm.  + Em thích bạn Việt An vì bạn là người rất vui tính....  + Em rất yêu quý bạn./ Em rất vui khi ở bên cạnh bạn./ Em rất khâm phục bạn,...  - HS nhắc lại: Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp. Câu đầu tiên viết lùi vào 1 ô…  - HS viết bài vào vở. (HS có thể viết nhiều hơn 4-5 câu tuỳ theo khả năng)  - 3-4 HS đọc bài viết.  - HS chia sẻ suy nghĩ  VD : Em rất yêu thích quý bạn Trâm Anh vì bạn là người rất hay giúp đỡ em khi em học bài. Bạn còn chăm chỉ học tập được cô giáo khen. Em và bạn sẽ mãi mãi là đôi bạn thân.  VD2: Bạn Ngọc Anh tuy học chưa giỏi nhưng bạn là người rất vui tính, biết giúp đỡ các em nhỏ. Trong lớp, mỗi khi có ai quên đồ dùng, bạn ý đều cho mượn. Bạn Ngọc Anh được các bạn trong lớp yêu quý và học tập.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - GV nhắc HS về nhà đọc bài viết của em cho người thân nghe và nghe người thân góp ý. Suy nghĩ xem sau khi người thân góp ý, em có muốn thay đổi gì trong bài viết của mình không.  - Nhận xét, tuyên dương |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: SẢN PHẨM THEO SỞ THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

*1. Kiến thức – Kĩ năng*

- Xây dựng được danh mục sách của bản thân và của nhóm.

*2. Phẩm chất*

- Phẩm chất nhân ái; Phẩm chất chăm chỉ; Phẩm chất trách nhiệm

*3. Năng lực*

*\*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác

\**Năng lực đặc thù.*

*-* NL thiết kế và tổ chức các hoạt động: Qua HĐ xây dựng danh mục sách theo sở thích của nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giấy A3, bút màu, phương tiện cần để sử dụng cho hoạt động chung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần** (17p)  **a. Sơ kết tuần 4:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 4.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 5:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm** (20p)  ***a. Chia sẻ với bạn cuốn sách mình đọc trong tương lại***  \* YC HS thảo luận nhóm 2, chia sẻ:  + Mỗi thành viên kể tên cuốn sách mình tìm được phù hợp với sở thích chung của nhóm.  **-** NX, tuyên dương.  ***b. Xây dựng danh mục sách theo sở thích của nhóm***  - GV đề nghị HS ngồi theo nhóm để thực hiện: Xây dựng danh mục sách theo sở thích của nhóm  VD: Nhóm người thích động vật thích đọc sách động vật. Nhóm người thích ảo thuật đọc sách về ảo thuật  **-** NX, tuyên dương  ***\* Củng cố, dặn dò*** (3p)  - GV đề nghị HS tìm hiểu xem người thân của em có sở thích sách với em không.  - Chuẩn bị bài sau và thực hiện tốt chỉ tiêu tuần đến. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 5.  - Các nhóm giới thiệu về kết quả mình tìm được.   * Các nhóm tiến hành làm việc. * Trưng bày, chia sẻ trước lớp.   - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................